

**TÒA ÁN NHÂN DÂN Q. HẢI CHÂU  
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2022/DS-ST

Ngày: 17 - 5 - 2022

*“V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng”*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

**- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đoàn Công Quốc

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Lê Truyền Bình

Ông Nguyễn Xuân Tùng

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Anh Đào – Thư ký Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

Ngày 17 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 22/2022/TLST- DS ngày 18 tháng 02 năm 2022 về “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2022/QĐXXST-DS ngày 22 tháng 4 năm 2022 giữa các đương sự:

\* *Nguyên đơn:* **Công ty Tài chính TNHH V**; Trụ sở: tầng h, tòa nhà R, số K đường Đ, phường M, quận B, thành phố Hồ Chí Minh; Người đại diện theo pháp luật: Ông **Lô Bằng G** – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng thành viên; Đại diện theo ủy quyền: Ông **Đinh Quốc T**, sinh năm 1979; Trú tại: đường H, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng (*Theo văn bản ủy quyền ngày 01/3/2022*). Có mặt.

\* *Bị đơn :* Bà **Nguyễn Thị Thu N**, sinh năm: 1965; Trú tại: đường N, phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

\* *Theo đơn khởi kiện đề ngày 20 tháng 12 năm 2021, các bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa, nguyên đơn và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn - Công ty Tài chính TNHH V (Sau đây gọi tắt là Công ty) trình bày:* Vào ngày 12/4/2019, bà Nguyễn Thị Thu N có ký hợp đồng tín dụng số 20190416-0000401 với Công ty để vay số tiền 52.750.000đ với lãi suất thỏa thuận 3,33%/tháng để tiêu dùng cá nhân. Theo thỏa thuận trong hợp đồng, bà Nguyễn Thị Thu N có trách nhiệm phải thanh toán cho

Công ty số tiền 89.504.370đ (gồm cả gốc và lãi), trả trong vòng 36 tháng. Cụ thể: 35 tháng đầu, mỗi tháng trả 2.537.503đ, tháng cuối cùng trả 691.765đ, thời gian trả tiền bắt đầu từ ngày 05/5/2019.

Thực hiện hợp đồng, bà N đã nhận đủ số tiền để tiêu dùng cá nhân và thanh toán cho Công ty tài chính 18 lần với tổng số tiền đã trả 45.897.515đ. Kể từ ngày 14/10/2020 đến thời điểm Công ty khởi kiện, bà N không thanh toán thêm bất cứ khoản nào mặc dù Công ty đã nhiều lần nhắc nhở. Vào ngày 02/4/2022, sau khi Công ty khởi kiện tại Tòa án bà Nguyệt có trả được số tiền 1.000.000đ và Công ty trừ vào số tiền nợ gốc. Nay Công ty yêu cầu Tòa án buộc bà Nguyễn Thị Thu N phải thanh toán số tiền còn nợ là 42.606.855đ. *(Trong đó tiền gốc là 31.915.314đ, tiền lãi là 10.691.541đ).*

\* Tại bản tự khai ngày 12/4/2022 và biên bản hòa giải, đơn trình bày trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn Nguyễn Thị Thu N thừa nhận vào năm 2019 bà có ký hợp đồng vay của Công ty Tài chính TNHH V, số tiền 52.750.000đ, đến nay bà đã thanh toán cho Công ty được 18 kỳ đúng như nguyên đơn đề cập tại đơn khởi kiện. Ngoài ra, vào ngày 02/4/2022 bà có thanh toán thêm cho Công ty số tiền 1.000.000đ nên hiện còn nợ số tiền 42.606.855đ. *(Trong đó tiền gốc là 31.915.314đ, tiền lãi là 10.691.541đ).* Bà N cho rằng điều kiện làm ăn gặp khó khăn nên xin được trả số tiền trên theo phương thức mỗi tháng trả 1.000.000đ cho đến khi xong khoản nợ.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh luận tại phiên tòa và những tình tiết của vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

#### **[1] Về tố tụng:**

[1.1] Đây là vụ án tranh chấp Hợp đồng tín dụng, bị đơn Nguyễn Thị Thu N có nơi cư trú tại địa chỉ đường N, phường H, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng nên Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng thụ lý giải quyết vụ án là đúng về thẩm quyền.

[1.2] Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã gửi đầy đủ văn bản tố tụng cho các bên đương sự, tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn đều có mặt tại các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ, hòa giải cũng như tại phiên tòa hôm nay, thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, do đó về phần thủ tục là hợp pháp.

[2] Về nội dung: Hợp đồng tín dụng số 20190416-0000401 ngày 12/4/2019 được ký kết giữa bên vay là bà Nguyễn Thị Thu N với bên cho vay là Công ty Tài chính TNHH V là dựa trên nguyên tắc tự nguyện, đảm bảo về mặt chủ thể, phù hợp với quy

định của Bộ luật dân sự, Luật các tổ chức tín dụng, thỏa mãn điều kiện có hiệu lực của Hợp đồng, do đó có giá trị ràng buộc trách nhiệm của các bên tham gia.

Quá trình giải quyết vụ án, cả nguyên đơn, bị đơn đều thừa nhận toàn bộ diễn biến giao dịch, các sự kiện thanh toán và xác nhận hiện nay bà Nguyễn Thị Thu N còn nợ Công ty Tài chính TNHH V số tiền 42.606.855đ. *(Trong đó tiền gốc là 31.915.314đ, tiền lãi là 10.691.541đ)* và đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Do đó, căn cứ Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng, Điều 466 Bộ luật dân sự, có căn cứ chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn phải thanh toán số tiền nợ phát sinh từ hợp đồng tổng cộng là 42.606.855đ. *(Trong đó tiền gốc là 31.915.314đ, tiền lãi là 10.691.541đ)*.

[3] Về án phí, do toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

### **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ vào: khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 357; Điều 466; Điều 468 Bộ luật dân sự; Khoản 2 Điều 91; Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty Tài chính TNHH V đối với bà Nguyễn Thị Thu N.

#### **Xử:**

**1.** Buộc bà Nguyễn Thị Thu N phải trả cho Công ty Tài chính TNHH V số tiền nợ vay tổng cộng là 42.606.855đ. *(Bốn mươi hai triệu sáu trăm lẻ sáu ngàn tám trăm năm mươi lăm đồng)*. Trong nợ gốc là 31.915.314đ *(Ba mươi một triệu chín trăm mười lăm ngàn ba trăm mười bốn đồng)*, tiền lãi là 10.691.541đ *(Mười triệu sáu trăm chín mươi một ngàn năm trăm bốn mươi một đồng)*.

Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người có nghĩa vụ thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì phải chịu lãi suất đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

**2. Về án phí:** Bà Nguyễn Thị Thu N phải chịu 2.130.342đ *(Hai triệu một trăm ba mươi ngàn ba trăm bốn mươi hai đồng)* án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho Công ty Tài chính TNHH V số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.090.171đ *(Một triệu không trăm*

chín mươi ngàn một trăm bảy mươi một đồng) theo Biên lai số 0000666 ngày 17/02/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

**3. Về quyền kháng cáo:** Án xử sơ thẩm, báo cho nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- VKSND quận Hải Châu;
- Dương sự;
- Chi cục THA DS quận Hải Châu;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

(Đã ký)

**Đoàn Công Quốc**